

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUANG BÌNH  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024

V/v tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai Hương.
2. Ông Nguyễn Bảo Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Đánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đinh Viết C; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số: 002077xxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 05/7/2021; vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Đặng Tà S; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2023, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Đinh Viết C trình bày:*

Ngày 12/11/2022, anh Đặng Tà S vay anh Đinh Viết C 12.000.000 đồng, hẹn trong tháng 11 năm 2022 âm lịch trả đủ cho anh C, nếu sai thì phải trả lãi theo lãi suất của ngân hàng và chịu mọi trách nhiệm xảy ra; việc vay tiền này có lập giấy tờ và anh S đã ký vào giấy này. Từ ngày đó đến nay, anh S mới trả được 2.000.000 đồng, mặc dù anh C gọi điện, nhắn tin và hỏi nhiều lần. Khi anh C đến nơi ở của anh S vào ngày 06/3/2023, do chưa có tiền nên anh S đã ký giấy khát nợ và hẹn trả nốt

10.000.000 đồng còn nợ cho anh C trong vòng tháng 5 năm 2023, nếu sai hẹn thì ngoài việc phải trả 10.000.000 đồng, anh S còn phải trả tiền lãi theo lãi suất của ngân hàng hiện nay kể từ ngày vay. Nhưng sau đó, anh S không trả nợ theo đúng hẹn. Anh C khởi kiện yêu cầu anh S trả 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi kể từ ngày vay đến thời điểm làm đơn khởi kiện là 1.200.000 đồng, tổng cộng yêu cầu anh S phải trả 11.200.000 đồng. Sau đó, xét đến hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế của anh S, anh C rút một phần yêu cầu, không yêu cầu anh S trả tiền lãi nữa mà chỉ yêu cầu anh S trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng.

Bị đơn là anh Đặng Tà S, đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh S không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án; anh S không có mặt theo các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn là anh Đinh Viết C yêu cầu bị đơn là anh Đặng Tà S, cư trú tại thôn B, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang phải trả 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 1.200.000 đồng, tổng cộng là 11.200.000 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Đặng Tà S không có mặt theo các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa; không có văn bản nào trình bày ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đinh Viết C.

[4] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do anh C cung cấp cho Tòa án, có đủ căn cứ khẳng định ngày 12/11/2022, giữa anh C và anh S đã phát sinh hợp đồng vay tài sản (12.000.000 đồng) quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, trong đó anh C là bên cho vay, còn anh S là bên vay; anh S hẹn trong vòng tháng 11 năm 2022 âm lịch trả tiền, hứa trả lãi nhưng không ghi lãi suất là bao nhiêu.

[5] Về việc thực hiện hợp đồng: Anh S đã trả cho anh C được 2.000.000 đồng. Ngày 06/3/2023, anh S đã ký giấy khất nợ và hẹn trả nốt 10.000.000 đồng còn nợ cho anh C trong vòng tháng 5 năm 2023, nếu sai hẹn thì ngoài việc phải trả 10.000.000 đồng, anh S còn phải trả tiền lãi theo lãi suất của ngân hàng hiện nay kể từ ngày vay. Nhưng sau đó, anh S không trả nợ theo đúng hẹn. Như vậy là anh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[6] Anh C khởi kiện yêu cầu anh S trả 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 1.200.000 đồng, tổng cộng là 11.200.000 đồng. Sau đó, anh C rút một phần yêu cầu,

không yêu cầu anh S trả tiền lãi nữa mà chỉ yêu cầu anh S trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu của anh C là có căn cứ theo quy định tại các điều 5, 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

[7] Đối với việc anh C yêu cầu anh S trả 10.000.000 đồng tiền gốc còn nợ: Tòa án thấy căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu này là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của anh C, buộc anh S trả số tiền 10.000.000 đồng cho anh C. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo quy định tại các điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của anh C được Tòa án chấp nhận nên anh S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh C không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 70, 71, 144, 147, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 6 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận việc anh Đinh Viết C rút một phần yêu cầu, không yêu cầu anh Đặng Tà S trả tiền lãi là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Viết C, buộc anh Đặng Tà S trả cho anh Đinh Viết C số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Anh Đặng Tà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Anh Đinh Viết C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002273 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

4. Về kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mai Hồng**